

Số: 238/2019/QĐST- HNGĐ

Dĩ An, ngày 17 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 307/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Trương Thị Thúy A, sinh năm 1986; thường trú: 74, Đường tổ 4, 5, 6, khu phố Th, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương và anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1982; thường trú: 48/6A, khu phố Th, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thúy A và anh Nguyễn Quốc C thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 249/2018/KH do Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/10/2018).

- Về con chung: Anh Nguyễn Quốc C đồng ý giao con chung Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 06/5/2012 cho chị Trương Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau ly hôn, chị Trương Thị Thúy A và anh Nguyễn Quốc C đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị Thúy A và anh Nguyễn Quốc C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Trương Thị Thúy A và anh Nguyễn Quốc C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Chị Trương Thị Thúy A và anh Nguyễn Quốc C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028352 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- UBND phường Dĩ An, thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thắm